

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/HNGĐ-ST

Ngày 23/01/2026

“V/v: Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - ĐẮK LẮK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đình Hải.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết và ông Nguyễn Hải Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Linh Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk: Ông Dương Minh Xuân – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 147/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2026/QĐST-HNGĐ ngày 06/01/2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trương Thị H. Sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn X, xã Y, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Vũ H2. Sinh năm 1993.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn X, xã Y, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI H2 VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trương Thị H trình bày:

Bà Trương Thị H và ông Nguyễn Vũ H2 kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Ô, huyện Ea Kar vào ngày 11/10/2018. Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Ông H2 đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 5 năm 2021 đến nay không trở về địa phương và cũng liên lạc với gia đình. Ông H2 đã bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2025/QĐST-VDS ngày 19/3/2025. Nay bà H nhân thấy mâu thuẫn hôn nhân trầm trọng, tình cảm vợ chồng không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà H xin ly hôn ông H2.

+ Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

+ Về tài sản chung và công nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn ông Nguyễn Vũ H2:*

Ông H2 đã bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2025/QĐST-VDS ngày 19/3/2025.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và nội dung vụ án:*

+ Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, ông H2 đã bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2025/QĐST-VDS ngày 19/3/2025. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị H; cho bà H được ly hôn ông Nguyễn Vũ H2.

+ Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

+ Về tài sản chung và công nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là tranh chấp hôn nhân gia đình về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn, ông H2 đã bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2025/QĐST-VDS ngày 19/3/2025. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H2 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông H2 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Bà H và ông H2 kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ea Ô, huyện Ea Kar vào ngày 11/10/2018.

Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau. Ông H2 đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 5 năm 2021 đến nay không trở về địa phương và cũng liên lạc với gia đình. Ông H2 đã bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tuyên bố mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2025/QĐST-VDS ngày 19/3/2025.

Xét thấy, hôn nhân giữa bà H và ông H2 hiện nay mâu thuẫn, ông H2 đã bỏ đi khỏi địa phương từ tháng 5 năm 2021 đến nay không trở về địa phương và cũng liên lạc với gia đình và đã bị Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk tuyên bố mất tích. Như vậy, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, xét yêu cầu của bà H xin được ly hôn ông H2 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà H, ông H2 không có con chung.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà H được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002299 ngày 14/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 70, Điều 72; Điều 144, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình;
- Áp dụng khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự;
- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu của bà Trương Thị H. Cho bà Trương Thị H được ly hôn ông Nguyễn Vũ H2.

[2] Về con chung: Bà H và ông H2 không có con chung.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[4] Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà H được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002299 ngày 14/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 7 – Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 7 – Đắk Lắk;
- Ủy ban nhân dân xã Ea Ô;
- Dương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Đình Hải